

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hứa Minh Q**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đường T, khóm A, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Đường Đ, khóm C, phường X, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Bé D**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường K, khóm C, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hứa Minh Q và bà Trần Thị Bé D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Hứa Minh Q và bà Trần Thị Bé D đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Hứa Minh Q và bà Trần Thị Bé D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hứa Minh Q và bà Trần Thị Bé D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hứa Minh Q đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp

300.000 đồng theo biên lai số **0007930 ngày 18 tháng 10 năm 2017** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả cho ông Hứa Minh Q số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền